

Số: 584 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020;
Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 155/TTr-SKHCN ngày 20/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *!oix*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTCB, TTTH tỉnh;
- Lưu: VT, K20. *su*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Bình Định về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX của Đảng bộ Bình Định về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~584~~/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh)

Thực hiện Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020; nhằm phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thật sự là động lực quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp, khoa học y, dược; đến năm 2020, nâng tỉ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh lên 25 - 30%.

- Đến năm 2020, có 10 - 15 doanh nghiệp trong tỉnh được hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, trong đó có 2-3 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tốc độ đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp đạt bình quân từ 12-15%/năm.

- Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng 01 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và có 2 - 3 vùng nông nghiệp chất lượng cao đạt giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích ít nhất gấp 1,5 lần mức bình quân chung của cả tỉnh. Hình thành 3 - 5 doanh nghiệp khoa học và công nghệ và 01 cơ sở ươm tạo công nghệ cao.

- Từng bước xây dựng và hoàn chỉnh Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn trở thành điểm đến của các nhà khoa học trên thế giới và trong nước.

II. NHIỆM VỤ

1. Khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh;

- Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học và kỹ năng sáng tạo cho học sinh;

- Nghiên cứu, xây dựng các đề án nhằm đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của tỉnh;

- Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động tư vấn, phản biện xã hội; nâng cao vai trò xung kích của đoàn thanh niên, các tổ chức và cá nhân trong phong trào thi đua sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

2. Khoa học tự nhiên

- Nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ cho công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý chất thải trong công nghiệp, sinh hoạt, bảo vệ môi trường sinh thái;

- Triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, các biện pháp về bảo đảm an toàn bức xạ và đồng vị phóng xạ trong công nghiệp;

- Quan tâm cải thiện môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ kinh phí cho các cụm công nghiệp, làng nghề xây dựng hệ thống xử lý chất thải tập trung;

- Tăng cường quản lý nguồn nước, đặc biệt là nguồn nước ngầm; điều tiết nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác và sử dụng nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và bền vững;

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, các điểm khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, các làng nghề, lưu vực sông, các bãi rác sinh hoạt, rác công nghiệp, rác y tế,... Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp; kiểm soát ô nhiễm môi trường bờ biển, thềm lục địa; kiểm soát chặt chẽ các dự án, công trình xây dựng gần bờ biển, trên các bán đảo có liên quan đến yếu tố môi trường;

- Quy hoạch, sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả;

- Nâng cao năng lực dự báo, quan trắc, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, chủ động phòng tránh, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, giảm nhẹ thiên

tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo vệ, phòng chống tình trạng cát bay, sa mạc hóa ở một số vùng ven biển. Bảo vệ không gian thoát lũ lưu vực các sông trên địa bàn tỉnh.

3. Khoa học nông nghiệp

- Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nghiên cứu khảo nghiệm tuyển chọn các giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, phù hợp ở các vùng sinh thái theo xu hướng giống chất lượng và thích ứng biến đổi khí hậu. Chú trọng nghiên cứu phát triển cây dược liệu có giá trị cao, có thị trường tiêu thụ;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao;

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình cánh đồng lớn, hình thành các vùng sản xuất tập trung, các vùng sản xuất lúa, lạc chất lượng cao; quy hoạch phát triển diện tích mía, ngô, sắp xếp lý để phục vụ công nghiệp chế biến;

- Xây dựng các vùng sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn basicGAP; xây dựng các vùng chuyên canh hoa, cây cảnh gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến hàng hóa, bảo đảm sản xuất nông nghiệp bền vững;

- Khảo nghiệm các giống vật nuôi để nhanh chóng tiếp cận công nghệ lai tạo giống mới có hiệu quả dần thay thế giống cũ kém chất lượng; ứng dụng các con lai giữa bò đực giống ngoại (Red Angus, Drought Master,...) với bò cái nền lai Brahman có khả năng sản xuất thịt, kháng bệnh tốt phục vụ đề án phát triển chăn nuôi bò thịt tỉnh Bình Định đến 2020, xây dựng thương hiệu Bò thịt tỉnh Bình Định;

- Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, thâm canh theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao, mang tính cạnh tranh; phát triển đàn heo giống, bò thịt chất lượng cao;

- Xây dựng các chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm như: chuỗi sản xuất và tiêu thụ lúa giống; chuỗi sản xuất và tiêu thụ dược liệu sạch; chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngoài gỗ dưới tán rừng; chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ giống cây lâm nghiệp bằng công nghệ tiên tiến; chuỗi liên kết khai thác, thu mua và xuất khẩu cá ngừ đại dương; chuỗi sản xuất và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao siêu thâm canh; chuỗi sản xuất và tiêu thụ muối sạch theo công nghệ trái bọt. Thực hiện Chương trình quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh tiến trình cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp;

- Phát triển nuôi trồng thủy sản phù hợp điều kiện địa hình của địa phương. Đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác và xuất khẩu thủy, hải sản nhất là cá ngừ đại

duyệt, nuôi tôm công nghệ cao. Xây dựng thương hiệu một số sản phẩm nông nghiệp;

- Quy hoạch, xây dựng một khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và hai đến ba vùng nông nghiệp chất lượng cao thích hợp điều kiện của tỉnh.

4. Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh như: chế biến gỗ, thức ăn chăn nuôi, chế biến nông - lâm - thủy sản, chế biến đá granit, vật liệu xây dựng, dược phẩm... Tăng cường ứng dụng công nghệ mới đi đôi với bảo vệ môi trường (sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường);

- Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành công nghiệp dệt may - da giày; các ngành cơ khí sản xuất linh kiện phụ tùng; công nghiệp hỗ trợ phục vụ chế biến gỗ; phát triển các sản phẩm vi lượng để phục vụ thức ăn chăn nuôi;

- Khuyến khích đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm cao cấp từ Titan, công nghiệp hóa chất, năng lượng tái tạo, điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Thu hút đầu tư các dự án đóng tàu cá vỏ sắt và các dự án công nghiệp nền tảng khác;

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng. Chú trọng công tác bảo vệ nguồn gen và đa dạng sinh học, đồng thời từng bước nghiên cứu đưa các giống cây trồng biến đổi gen an toàn, có chất lượng cao vào sản xuất;

- Nâng cao năng lực cơ khí chế tạo, sửa chữa và sản xuất phụ tùng thay thế để phục vụ đắc lực cho các ngành kinh tế. Phát triển cơ khí đóng mới, sửa chữa các tàu thuyền phục vụ khai thác, chế biến nông, lâm, thủy sản;

- Nghiên cứu hướng phát triển ngành công nghiệp sản xuất các phụ tùng, trang thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp và y tế;

- Thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, đổi mới, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất, công nghệ quản lý tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường;

- Thực hiện giao quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước với cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ để ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh;

- Tập trung đầu tư, phát triển các làng nghề đạt chuẩn các tiêu chí, nhất là các làng nghề quy hoạch gắn với phục vụ du lịch, làng nghề có thị trường tiêu thụ, có sức cạnh tranh, sản xuất ổn định;

- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành việc thực hiện chuyển đổi các cơ sở sản xuất gạch ngói thủ công sang sản xuất vật liệu xây dựng không nung;

- Tổ chức triển khai các chương trình, dự án khoa học và công nghệ như: áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế; khoa học và công nghệ hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chủ lực của tỉnh; khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; khoa học và công nghệ hỗ trợ các sản phẩm đặc trưng của tỉnh;

- Hỗ trợ, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ; khuyến khích phát triển các tổ chức tư vấn công nghệ, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm thị trường cung cấp công nghệ, lựa chọn công nghệ phù hợp, đàm phán các hợp đồng chuyển giao công nghệ;

- Hỗ trợ xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm đặc trưng trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp có sáng kiến, đầu tư đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Hỗ trợ đầu tư chiều sâu, từng bước đổi mới, hoàn thiện công nghệ, cải tạo nâng cấp và khai thác tối đa công suất các cơ sở sản xuất hiện có. Triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng dân dụng và thủy lợi;

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

5. Khoa học y, dược

- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong y học hiện đại để chẩn đoán và điều trị bệnh;

- Đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm có nguy cơ lây lan rộng và dự phòng, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm (tim mạch, ung thư, đái tháo đường, sức khỏe tâm thần cộng đồng, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản);

- Nghiên cứu mô hình, giải pháp tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; mô hình chăm sóc sức khỏe ban đầu, bác sĩ gia đình;

- Nghiên cứu mô hình và các giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các mặt: quản lý chất lượng các bệnh viện, quản lý y tế ngoài công lập, quản lý dược phẩm, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới sản xuất một số loại thuốc mới và thuốc điều trị ung thư có chất lượng tương đương với sản phẩm các nước tiên tiến, có giá thành phù hợp, góp phần phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

6. Tập trung xây dựng Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, là điểm đến của các nhà khoa học trên thế giới và trong nước

- Xây dựng Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (bao gồm Tổ hợp không gian khoa học, Công viên khoa học, các viện nghiên cứu, các trường đào tạo, Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành, Trung tâm Khám phá khoa học) thành nơi hội tụ các nhà khoa

học hàng đầu thế giới và trong nước, từng bước đưa Bình Định trở thành điểm đến của các nhà khoa học;

- Mời kiến trúc sư nước ngoài tiến hành quy hoạch tổng thể và chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

- Kêu gọi đầu tư từ các viện nghiên cứu, trường đại học cho việc đầu tư xây dựng Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) hoạt động và phát huy hiệu quả;

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí để thực hiện hợp tác với Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE), Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quy Nhơn;

- Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực về khoa học và công nghệ: xây dựng chương trình hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ.

7. Đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ

- Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao, nhất là các chuyên gia đầu ngành; tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ khoa học làm việc, cống hiến;

- Đầu tư tiềm lực một số đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập đủ năng lực nghiên cứu, tiếp thu chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm; Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; Trung tâm Khám phá khoa học; Viện nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh và một số tổ chức khoa học và công nghệ khác. Phát triển mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ, trong đó đầu tư tiềm lực Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ làm nòng cốt cho hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh;

- Xây dựng chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tư nhân đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới và phát triển công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ;

- Thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp (đối với trường hợp doanh nghiệp đã đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh);

- Xây dựng chương trình ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý sở, ngành gắn kết với khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các huyện;

- Đến năm 2020, đảm bảo mức tăng chi cho khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương hàng năm bằng hoặc cao hơn mức tăng chi thường xuyên ngân sách tỉnh và đạt mức bình quân hàng năm trên 2% tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh.

III. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, NỘI DUNG CHỦ YẾU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Có Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn:

- Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương;
- Kinh phí từ ngân sách tỉnh;
- Kinh phí từ ngân sách các huyện, thị xã, thành phố;
- Kinh phí từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án của ngành nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng và hoàn chỉnh Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

- Đẩy mạnh tổ chức ứng dụng rộng rãi kết quả của các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả của việc triển khai ứng dụng các kết quả của các đề tài, dự án;

- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào năm 2020.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ cân đối và trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo kế hoạch thực hiện này;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ phân bổ các nguồn kinh phí do Trung ương hỗ trợ, ưu tiên, bảo đảm đủ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về phát triển khoa học và công nghệ trong các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện vào kế hoạch hoạt động hàng năm của đơn vị, địa phương;

- Các đơn vị được phân công nhiệm vụ cần chủ động xây dựng dự toán chi thực hiện vào dự toán ngân sách hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài

chính để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bố trí ngân sách hàng năm cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ của đơn vị;

Định kỳ hàng năm, UBND tỉnh tổ chức đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, đồng thời bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với tình hình mới.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

mon *tru*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu
Trần Châu

DANH MỤC NHIỆM VỤ NỘI DUNG CHỦ YẾU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Quyết định số 584 /QĐ- UBND ngày 01 / 3 /2017 của UBND tỉnh)



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
I. Thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu phục vụ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định					
1.	Dự án: “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Tài chính, các doanh nghiệp	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh, nguồn kinh phí của các doanh nghiệp
2.	Dự án: “Khoa học và Công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, các doanh nghiệp	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh, nguồn kinh phí của các doanh nghiệp
3.	Dự án: “Khoa học và Công nghệ hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Du lịch, các doanh nghiệp	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh, nguồn kinh phí của các doanh nghiệp
4.	Đề án: “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2014-2020”	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
5.	Đề án: “Phát triển bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định”	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
6.	Đề án: Xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Định (dự kiến khu nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao Mỹ Thành, Phù Mỹ; Khu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các doanh nghiệp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND TX. An Nhơn,	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa

	chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao Nhơn Tân, An Nhơn; Khu nuôi trồng dược liệu công nghệ cao An Toàn, An Lão)		UBND huyện Phù Mỹ, UBND huyện An Lão		
7.	Đề án: “Bảo tồn và Phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát Bội và Bài chòi trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020”	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
8.	Đề án: “Xây dựng Trung tâm ứng dụng phương pháp Bàn tay nặn bột tỉnh Bình Định”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	2017-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
9.	Đề án: “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
10.	Đề án: “Triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài đã được nghiệm thu đánh giá công nhận là tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất và đời sống”	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp	2017-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
11.	Tổ chức các hoạt động tư vấn về chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tập trung vào các ngành CN chủ lực của tỉnh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, Các doanh nghiệp	2017-2020	Ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
12.	Thực hiện đề án “Giải pháp phát triển thương hiệu du lịch Quy Nhơn – Bình Định giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030”	Sở Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Hiệp hội Du lịch	2017-2020	Nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa

13.	Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nông nghiệp&PTNN, Sở Công Thương, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội Du lịch	2017-2019	Nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa
-----	--	------------	--	-----------	-------------------------------------

II. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định

1.	Thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng đào tạo bồi dưỡng các cán bộ khoa học trên các lĩnh vực trọng yếu, sử dụng cán bộ KH&CN hợp lý, tạo điều kiện phát triển	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh
2.	Thực hiện các dự án đầu tư tiềm lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh
3.	Đề án: “Xây dựng, hình thành trung tâm ươm tạo công nghệ cao”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các doanh nghiệp	2017-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
4.	Thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong đơn vị.	Quỹ Phát triển KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	2017-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
5.	Thực hiện đề án “Giải pháp phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến	Sở Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo,	2017-2020	Nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa

	năm 2030”		Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Hiệp hội Du lịch và Trường Đại học Quy Nhơn		
III. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ					
1.	Triển khai thực hiện Dự án “Khoa học và Công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, các doanh nghiệp	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
2.	Xây dựng chương trình thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, các doanh nghiệp	2017-2020	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa
3.	Xây dựng cơ chế khuyến khích các Doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tư nhân đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới và phát triển công nghệ; Đào tạo bồi dưỡng phát triển nhân lực khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Tài chính, các doanh nghiệp	2017-2019	Ngân sách tỉnh
IV. Hợp tác trong nước và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ					

1.	Xây dựng Chương trình phối hợp giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu ở Trung ương, các địa phương trong nước với tỉnh để huy động các nguồn lực cho phát triển KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	2017-2020	Nguồn ngân sách tỉnh
2.	Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với một số quốc gia trong khu vực (Lào,...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ và đơn vị liên quan	2016-2020	Nguồn ngân sách tỉnh

V. Tập trung xây dựng khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, là điểm đến của các nhà khoa học trên thế giới và trong nước

1.	Xây dựng nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý các công trình DD&CN tỉnh, UBND TP Quy Nhơn	2017-2020	Nguồn ngân sách tỉnh
----	--	--------------------------	---	-----------	----------------------